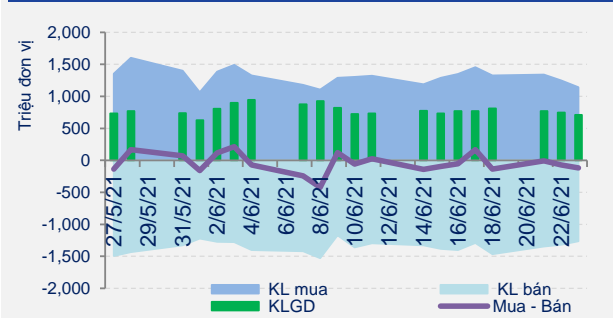
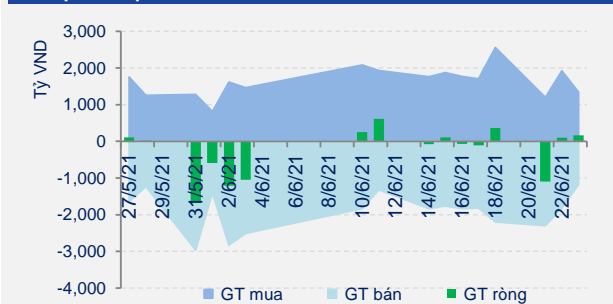


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/6/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,376.87	315.80
% Thay đổi	↓ -0.22%	↓ -0.41%
KLGD (CP)	710,770,695	126,247,291
GTGD (tỷ đồng)	21,124.14	2,876.15
Tổng cung (CP)	1,263,310,800	228,317,100
Tổng cầu (CP)	1,143,224,700	176,094,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,039,000	1,089,539
KL mua (CP)	25,085,700	1,276,900
GT mua (tỷ đồng)	1,343.71	50.12
GT bán (tỷ đồng)	1,179.48	35.10
GT ròng (tỷ đồng)	164.23	15.02

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.73%	21.3	3.5	3.1%
Công nghiệp	↓ -0.98%	18.9	2.6	7.2%
Dầu khí	↓ -1.65%	29.6	2.1	4.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.80%	-	9.4	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.09%	17.0	2.4	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.48%	20.1	4.0	8.3%
Ngân hàng	↑ 0.98%	13.4	2.7	27.8%
Nguyên vật liệu	↓ -1.31%	16.3	2.8	14.8%
Tài chính	↓ -0.61%	20.3	3.5	30.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.14%	15.5	2.5	1.4%
VN - Index	↓ -0.22%	18.8	3.4	
HNX - Index	↓ -0.41%	17.6	3.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,1 điểm (-0,22%) xuống 1.376,87 điểm; HNX-Index giảm 1,29 điểm (-0,41%) xuống 315,8 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 766 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 21.701 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 183 mã tăng, 126 mã tham chiếu, 438 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, nhưng áp lực bán gia tăng sau đó đã khiến các chỉ số đồng loạt kết phiên ở dưới ngưỡng tham chiếu, ngoại trừ VN30 tăng nhẹ. Nhóm cổ phiếu Large Cap phân hóa mạnh là nguyên nhân khiến thị trường giảm cơ trong phiên hôm nay. GVR (-2,2%), PLX (-1,4%), VIC (-0,6%), MSN (-1%), GAS (-0,9%)... là những cổ phiếu đứng đầu nhóm đóng góp giảm. Trong khi đó, các cổ phiếu ngành ngân hàng áp đảo ở nhóm đóng góp tăng như VCB (+2%), VPB (+4,5%), CTG (+1,5%), BID (+1,1%), TCB (+1%), ACB (+0,7%), TPB (+0,4%)... Tuy sắc xanh hiện diện trên VN30-Index nhưng số mã giảm lại chiếm ưu thế với 20 mã kết phiên trong sắc đỏ. SBT (-2,7%), TCH (-2,2%), PDR (-1,9%) và POW (-1,6%) giảm trên 2% và nhiều mã giảm hơn 1% như BVH (-1,8%), PLX (-1,6%), MSN (-1,6%), STB (-0,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh suy giảm trong phiên thứ ba liên tiếp và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là chưa thực sự mạnh. VN-Index đã có 3 phiên liên tiếp đóng cửa với cây nến đỏ khá hẹp cho thấy diễn biến giằng co giữa bên mua và bên bán tại vùng giá hiện tại. Thị trường sẽ cần một phiên biến động mạnh với thanh khoản gia tăng để thoát khỏi xu hướng giằng co và đi ngang hiện tại. Trên góc nhìn sóng Elliot, dư địa của sóng tăng 5 là vẫn còn với kháng cự quanh ngưỡng 1.400 điểm. Với việc thanh khoản suy giảm nhưng VN-Index vẫn nằm trên ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn quanh 1.355 điểm (MA20) thì xu hướng hiện tại vẫn ở mức trung tính. Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục giao dịch giằng co tại vùng giá hiện tại. Nhà đầu tư đã chốt lời danh mục cổ phiếu trong tuần trước nên hạn chế mua đuổi ở vùng giá hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại. Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn cũng nên hạn chế mua thêm mà nên tận dụng những nhịp tăng điểm trong tuần này để chốt lời dần các cổ phiếu đã đạt kỳ vọng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/6/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.388,33 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.372,06 điểm. Về cuối phiên, cầu gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 3,1 điểm (-0,22%) xuống 1.376,87 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GRV giảm 850 đồng, PLX giảm 900 đồng, VIC giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB tăng 2.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 318,71 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 314,89 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,29 điểm (-0,41%) xuống 315,8 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 300 đồng, PVS giảm 600 đồng, VCS giảm 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, THD tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 164,44 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,1 triệu cổ phiếu. VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 108,5 tỷ đồng tương ứng với 983 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 53,9 tỷ đồng tương ứng với 494 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 55,1 tỷ đồng tương ứng với 804 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 15,06 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 187 nghìn cổ phiếu. VND là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 16,6 tỷ đồng tương ứng với 389 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 75 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 137 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là chưa thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 800 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.400 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này.

VN-Index tạo thành ba cây nến đỏ với thân nhỏ liên tiếp và thanh khoản liên tục ở mức thấp nên có thể thấy lực cầu hiện tại là khá yếu nên khả năng VN-Index xuất hiện mô hình 2 đỉnh quanh 1.380 là có thể xảy ra. Tuy nhiên, một khi chỉ số này vẫn chưa đánh mất ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.355 điểm (MA20) thì xu hướng thị trường vẫn được đánh giá ở mức trung tính.

Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 24/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục rung lắc tại vùng giá hiện tại khi bên mua và bên bán giằng co nhau.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.355 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.300 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,55 - 56,95 triệu đồng/lượng, tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 23/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.191 VND/USD, tăng 7 đồng so với hôm qua.

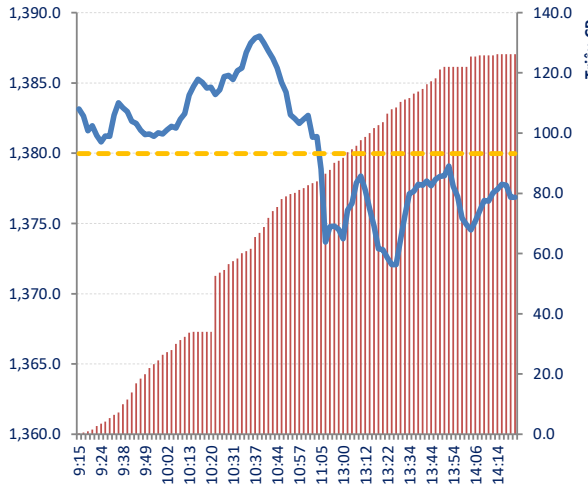
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 7,35 USD/ounce tương ứng với 0,41% lên 1.784,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,012 điểm tương ứng 0,01% lên 91,760 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1934 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3958 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,9 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,65 USD/thùng tương ứng với 0,89% lên 73,5 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/6, Dow Jones tăng 68,61 điểm tương đương 0,2% lên 33.945,58 điểm. Nasdaq tăng 111,79 điểm tương đương 0,79% lên 14.253,27 điểm. Nasdaq Composite tăng 21,65 điểm tương đương 0,51% lên 4.246,44 điểm.

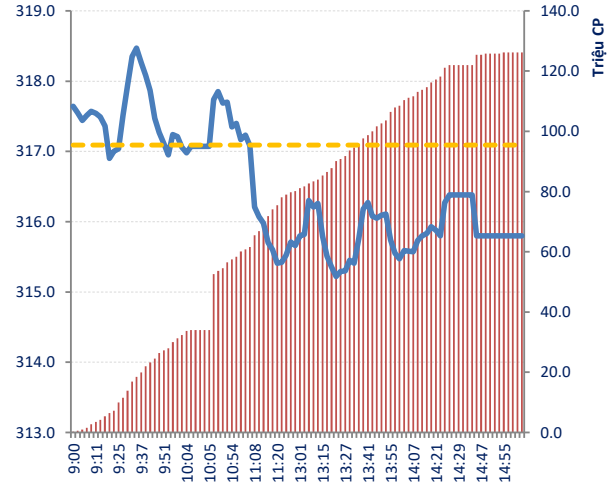


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

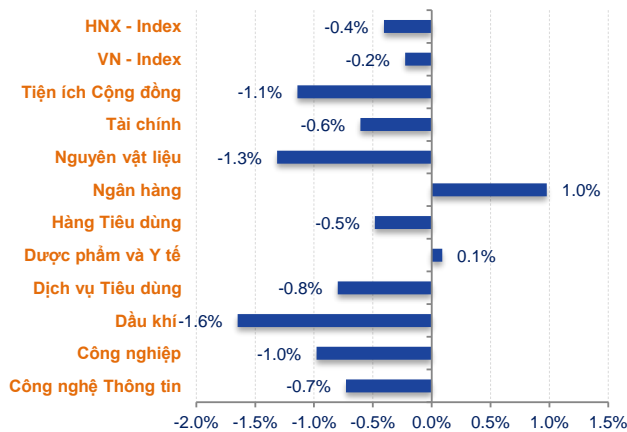
KLGD và VN-Index trong phiên



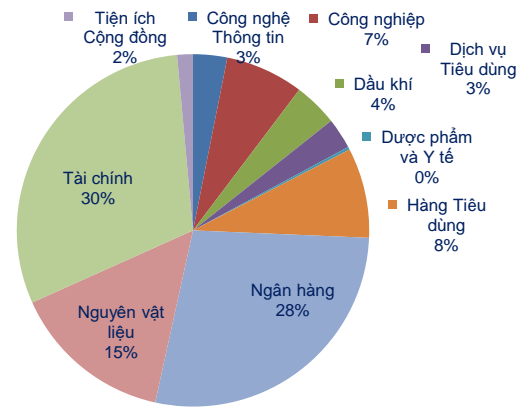
KLGD và HNX-Index trong phiên



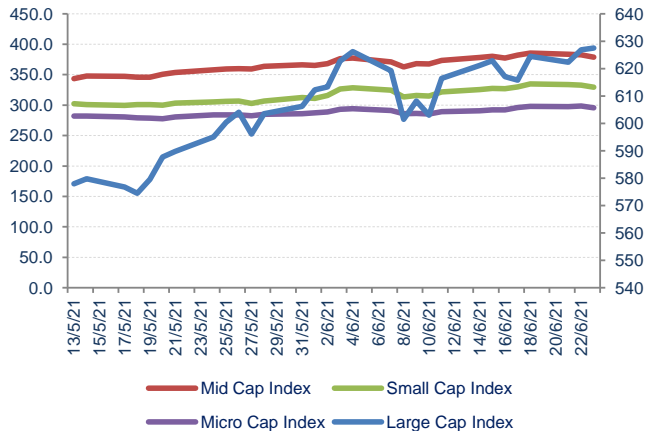
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



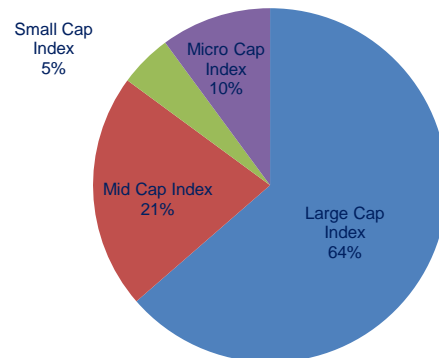
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	1,192,700	VRE	1,182,400
2	STB	1,035,100	FLC	858,700
3	VHM	983,100	VPB	803,500
4	PVT	879,000	SSI	712,000
5	HBC	555,000	VCI	545,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	388,600	PCG	136,900
2	PVS	75,060	DXP	65,200
3	KLF	20,000	NRC	46,500
4	APS	14,700	THT	41,400
5	ART	9,700	VGP	23,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	14.55	13.70	↓	-5.84%	47,347,600
VPB	66.00	69.00	↑	4.55%	30,671,700
SAM	10.85	10.40	↓	-4.15%	28,326,986
STB	30.20	29.75	↓	-1.49%	24,112,800
MBB	42.00	41.90	↓	-0.24%	23,726,000

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	27.20	26.90	↓	-1.10%	16,383,954
PVS	30.50	29.90	↓	-1.97%	14,601,362
NVB	18.90	18.90	→	0.00%	7,546,722
SHS	41.20	41.70	↑	1.21%	7,504,450
TNG	24.20	23.20	↓	-4.13%	6,464,197

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VOS	6.88	7.36	0.48	↑ 6.98%
TGG	6.46	6.91	0.45	↑ 6.97%
HOT	30.95	33.10	2.15	↑ 6.95%
TNT	7.70	8.23	0.53	↑ 6.88%
LGL	6.55	7.00	0.45	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCG	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
HTP	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
V12	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
GDW	21.30	23.40	2.10	↑ 9.86%
CPC	18.30	20.10	1.80	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTN	41.90	39.00	-2.90	↓ -6.92%
NBB	35.55	33.10	-2.45	↓ -6.89%
MCP	25.40	23.65	-1.75	↓ -6.89%
GMC	37.70	35.20	-2.50	↓ -6.63%
SII	17.40	16.25	-1.15	↓ -6.61%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	26.20	23.60	-2.60	↓ -9.92%
SGC	63.50	57.20	-6.30	↓ -9.92%
VDL	21.30	19.20	-2.10	↓ -9.86%
LDP	15.00	13.60	-1.40	↓ -9.33%
BDB	9.80	8.90	-0.90	↓ -9.18%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	47,347,600	11.2%	1,748	8.3	1.1
VPB	30,671,700	3250.0%	4,627	14.3	2.9
SAM	28,326,986	2.9%	371	29.2	0.9
STB	24,112,800	9.4%	1,495	20.2	1.8
MBB	23,726,000	20.4%	3,635	11.6	2.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	16,383,954	14.2%	1,785	15.2	2.0
PVS	14,601,362	5.2%	1,427	21.4	1.1
NVB	7,546,722	0.3%	27	708.5	1.8
SHS	7,504,450	30.8%	4,721	8.7	2.3
TNG	6,464,197	12.5%	1,905	12.7	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	↑ 7.0%	-22.3%	(855)	-	2.0
TGG	↑ 7.0%	-1.8%	(178)	-	0.7
HOT	↑ 6.9%	-37.5%	(3,822)	-	3.5
TNT	↑ 6.9%	-1.0%	(105)	-	0.7
LGL	↑ 6.9%	0.3%	41	161.5	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PCG	↑ 10.0%	4.6%	399	20.0	0.9
HTP	↑ 10.0%	9.4%	2,448	8.2	0.8
V12	↑ 9.9%	12.9%	1,923	6.3	0.8
GDW	↑ 9.9%	12.9%	2,181	9.8	1.2
CPC	↑ 9.8%	12.8%	2,464	7.4	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	1,192,700	0.3%	61	400.1	1.3
STB	1,035,100	9.4%	1,495	20.2	1.8
VHM	983,100	31.2%	8,023	13.9	3.9
PVT	879,000	11.4%	2,166	9.8	1.1
HBC	555,000	1.9%	332	48.2	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	388,600	29.7%	5,276	8.0	2.4
PVS	75,060	5.2%	1,427	21.4	1.1
KLF	20,000	-0.6%	(60)	-	0.5
APS	14,700	23.9%	2,370	6.2	1.3
ART	9,700	2.3%	270	37.8	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	399,075	22.1%	5,708	18.8	4.0
VIC	397,436	5.2%	1,969	59.7	2.8
VHM	366,781	31.2%	8,023	13.9	3.9
HPG	231,250	31.1%	4,054	12.8	3.5
CTG	193,245	20.8%	4,761	10.9	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	69,475	51.6%	10,779	18.4	12.2
SHB	52,375	14.2%	1,785	15.2	2.0
BAB	18,563	7.7%	897	29.2	2.2
VND	18,062	29.7%	5,276	8.0	2.4
VCS	17,008	39.6%	9,561	11.1	4.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.06	18.7%	2,444	9.0	1.6
PVD	1.94	0.4%	134	177.8	0.7
AGR	1.91	5.9%	572	23.2	1.4
FIT	1.76	1.5%	245	57.1	0.9
SSI	1.75	16.5%	2,775	17.8	2.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	2.06	11.6%	3,036	9.4	1.1
WSS	2.01	-0.5%	(45)	-	0.9
VIG	1.92	-2.0%	(113)	-	1.0
MBS	1.83	16.9%	1,746	16.4	2.6
SHS	1.81	30.8%	4,721	8.7	2.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
